**Học vần**

**Bài 48: ôm, ôp**

(Trang 86)

**I. Mục tiêu**

***1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:***

- Hiếu nội dung bài Tập đọc *Chậm... như thỏ.* Hiểu được quy trình viết, nắm được độ cao, khoảng cách giữa các con chữ.

- Đọc đúng bài Tập đọc Tập đọc *Chậm... như thỏ.* Biết viết trên bảng con các các vần: **ôm, ôp** và các tiếng **tôm, hộp** (sữa). Rèn luyện các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe

***2. Yêu cầu cần đạt về năng lực – phẩm chất:***

- Tự tin trao đổi ý kiến với thầy cô, bạn bè. Cộng tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.HS phát triển về năng lực ngôn ngữ thông qua việc học sinh đọc, trả lời câu hỏi, nghe hiểu và trình bày rõ ràng ý kiến. HS phát triển năng lực văn học thông qua bài đọc học sinh nhận biết được nhân vật, biết được tính cách nhân vật và rút ra bài học cho bản thân.

- Có hứng thú học tập, ham thích lao động; Không chủ quan, kiêu ngạo.

**II. Đồ dùng**

- GV: Máy tính: Tranh minh họa từ khóa, chữ mẫu.

- HS: Bộ ĐDHT, SGK, vở, bảng con, phấn.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1****1. Khởi động**a/ Ổn định.b/ Kiểm tra bài cũ.- Gọi 2 HS đọc bài Tập đọc *Lừa và ngựa* (bài 47); 1 HS nói lời khuyên của câu chuyện. | - Hs trả bài cũ |
| c/ Giới thiệu bài:vần **ôm,** vần **ôp.****2.Chia sẻ và khám phá**  |  |
| a/Dạy vần **ôm**- HS đọc từng chữ **ô - mờ - ôm. /** Phân tích vần **ôm. /** Đánh vần: **ô - mờ - ôm / ôm.**- Cho HS nhìn hình, hỏi: Trnh vẽ con gì?- HS nói: *tôm.* / Phân tích tiếng **tôm. /** Đánh vần: tờ - ôm - tôm */* tôm. Đánh vần, đọc trơn lại: ô - mờ - ôm / tờ - ôm - tôm / tôm.b/ Dạy vần **ôp** (như vần **ôm)**- Phân tích vần **ôp. /** Đánh vần: **ô - pờ - ôp. /** - Cho HS nhìn sách, hỏi: Đây là cái gì?- Đánh vần, đọc trơn: ô - pờ - ôp / hờ - ôp - hôp - nặng - hộp / hộp sữa.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ôm, ôp,** 2 tiếng mới học: **tôm, hộp.**HS lấy bảng cài vần, tiếng mới vừa học | -HS đọc, phân tích, đánh vần- Con tôm-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đọc, phân tích, đánh vần ( CN,T, L)- Hộp sữa-HS nói, phân tích, đánh vần-HS nói: **ôm, ôp, tôm, hộp**HS thực hiện cá nhân, thay dấu thanh tìm tiếng mới.. |
| **3. Luyện tập**  |  |
| **a/ Mở rộng vốn từ** BT 2: Tiếng nào có vần **ôm?** Tiếng nào có vần **ôp?**- HS nhìn hình, đọc: *lốp xe, cốm, đốm lửa,...*- GV giải nghĩa: *cốm* (thóc nếp non rang chín, giã sạch vỏ, màu xanh, hương vị thơm ngon), *đồ gốm* (sản phẩm làm từ đất sét, đưa vào lò nung).- HS tìm tiếng có vần **ôm,** vần **ôp;** làm bài trong VBT. / 2 HS nói kết quả.- GV chỉ từng tiếng, cả lớp: *Tiếng lốp (xe) có vần ôp. Tiếng cốm có vần ôm,...*- Tìm tiếng ngoài bài có vần ôm, ôp**b/ Tập viết** (bảng con - BT 4)- HS nhìn bảng đọc các vần, tiếng: **ôm, ôp, tôm, hộp sữa.**- Viết vần **ôm, ôp:** 1 HS nói cách viết vần **ôm. /** GV viết mẫu, hướng dần: viết **ô** trước, **m** sau; các con chữ **ô, m** đều cao 2 li; lưu ý viết **ô** và **m** không gần hay xa quá. / Làm tương tự với vần **ôp.**- HS viết bảng con: **ôm, ôp** (2 lần).- GV viết **tôm:** viết **t** trước (cao 3 li), vần **ôm** sau. **hộp:** viết **h** cao 5 li, **p** cao 4 li, dấu nặng đặt dưới chữ **ô.**- HS viết bảng: **tôm, hộp** (sữa).- GV cùng HS nhận xét | -HS làm vào vở BT-Cả lớp đồng thanhHS tìm: quả chôm chôm, lốp xe, .-HS đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** |
| **c/Tập đọc** (BT 3)-GV đưa bài đọc lên bảng lớp, giới thiệu-GV đọc bài: giọng vui, chậm rãi; vừa đọc (2 dòng thơ một), vừa chỉ vào hình ảnh từng con vật, sự vật; kết hợp giải nghĩa từ, giúp HS hiếu cách nói ngược(SGV / 152)- Luyện đọc từ ngữ (vài lượt): **mổ mổ, liếm la, nhu mì, gã cọp, phốp pháp, ốm o, la to, chậm, lẹ.**- GV: Bài có 10 dòng thơ.- (Đọc vỡ từng câu) GV chỉ 2 dòng thơ một cho HS đọc - Đọc tiếp nối 2 dòng thơ một (mỗi cá nhân / mồi cặp HS đều đọc 2 dòng thơ).- Thi đọc đoạn, bài: Từng cặp HS luyện đọc trước khi thi. Từng cặp / tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 dòng / 6 dòng). Từng cặp / tổ thi đọc cả bài. /1 HS đọc cả bài. / - Cả lớp đọc đồng thanh.\* Tìm hiểu bài đọcGV đưa nội dung BT lên bảng lớp; nêu YC: Trong bài vè, 2 dòng thơ tạo thành một cặp, có nội dung trái ngược nhau, trái ngược với thực tế. GV chỉ từng dòng, đọc 2 chữ đầu câu, cả lớp nói tiếp để hoàn thành các câu **nói ngược.**Lặp lại lần 2: 1 HS nói to vế 1, cả lớp đồng thanh vế 2… | -HS lắng nghe1 HS đọc, cả lớp đọc.HS thực hiện theo yêu cầu…GV chó thì…HS mổ mổ…Cứ thế hết bài.. |
| - GV đọc 2 dòng thơ đầu, sau đó hỏi: Nói đúng sự thật thì phải thế nào? Lặp lại lần 2: 1 HS đọc to câu thơ nói ngược, HS đồng thanh câu thơ đó đúng thực tế..- GV nhận xét - HS đọc lại bài tập đọc**4. Củng cố, dặn dò**- Y/c cả lớp đọc lại toàn bài. Nhắc nội dung vài-GV NX tiết học, tuyên dương. - Dặn dò hs về nhà tiếp tục viết bài | GV chó thì mổ mổGà thì liếm laHS đồng thanh nói đúng thực tếChó thì liếm la, gà thì mổ mổ…GDHS yêu quý các loài vật… |